



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 774/QĐ-CDCT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ, TRUYỀN THÔNG

Mã ngành: 6510312

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

Thời gian đào tạo: 3 năm

1. Mục tiêu đào tạo.

1.1 Mục tiêu chung.

Chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ Kỹ thuật điện tử truyền thông Trường Cao đẳng Công Thương Tp.HCM đào tạo sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành kỹ sư thực hành có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, tay nghề thực hành thành thạo, đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu của doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Kỹ sư thực hành công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông có đủ khả năng ứng dụng lý thuyết và kỹ năng thực hành lắp ráp, kiểm tra các loại mô hình hệ thống Mạng LAN, WAN, hệ thống thông tin di động, mạng máy tính. Có khả năng bảo trì, thi công, quản lý hệ thống tổng đài viễn thông, mạng máy tính. Biết sử dụng các thiết bị chuyên dụng viễn thông, các phần mềm phụ trợ như Matlab, ngôn ngữ lập trình, thiết kế mạch ... để tính toán, phân tích sự cố và đưa ra giải pháp và trực tiếp khắc phục sự cố trong mạng viễn thông.

Với kiến thức chuyên môn và trình độ tiếng Anh chuyên ngành được đào tạo, kỹ sư thực hành tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật điện tử, truyền thông có khả năng đọc hiểu tài liệu tiếng Anh chuyên ngành, giao tiếp tiếng Anh cơ bản với các chuyên gia nước ngoài, thực hiện các dự án công nghệ mới trong lĩnh vực viễn thông.

1.2 Mục tiêu cụ thể.

1.2.1 Kiến thức

Anh ngữ đạt trình độ A2 trở lên (hoặc các chứng nhận khác tương đương).

Tin học đạt trình độ ứng dụng căn bản trở lên hoặc có chứng chỉ MOS 1 trong 2 kỹ năng (Word, Excel).

Có kiến thức để duy trì và rèn luyện sức khỏe; Có hiểu biết về chính trị, tuân thủ pháp luật; Có kiến thức về an ninh quốc phòng.

Vận dụng các kiến thức đại cương làm nền tảng cho việc tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên ngành.

Liệt kê được các loại thiết bị, vật tư và phụ kiện trong hệ thống viễn thông.

Mô tả nguyên lý, chức năng linh kiện và mạch điện tử cơ bản; Tính toán mạch điện, các loại linh kiện điện tử, tin học cơ bản, kỹ thuật số, xử lý tín hiệu số.

Mô tả được các nguyên lý cơ bản về mạng viễn thông, mạng máy tính, tổng đài, hệ thống thông tin di động.

Trình bày được các bước lắp đặt, kiểm tra, vận hành và bảo trì các thiết bị điện tử viễn thông, các thiết bị trong hệ thống an ninh, giám sát, mạng thuê bao, mạng truyền dẫn, trạm thu phát sóng.

Trình bày được các tiêu chuẩn lắp đặt thiết bị trong hệ thống an ninh, giám sát, mạng thuê bao, mạng truyền dẫn, trạm thu phát sóng, tiêu chuẩn thi công mạch điện tử.

Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị đầu cuối viễn thông, các thiết bị trong mạng thuê bao, mạng truyền dẫn, trạm thu phát sóng.

Mô tả được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, ứng dụng, các loại anten, các loại môi trường truyền sóng, phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu, phương pháp ghép kênh tín hiệu.

1.2.2 Kỹ năng.

Kiểm tra, đánh giá được các thiết bị đầu cuối viễn thông, các thiết bị trong hệ thống an ninh, giám sát, mạng thuê bao, mạng truyền dẫn, trạm thu phát sóng.

Đọc và phân tích được các loại bản vẽ thi công của hệ thống an ninh, giám sát, mạng thuê bao, mạng truyền dẫn, trạm thu phát sóng; đọc được thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị sử dụng trong thi công lắp đặt hệ thống viễn thông.

Phân tích được yêu cầu công nghệ và sơ đồ nguyên lý của các loại mạch điện tử, hệ thống viễn thông; tính toán lựa chọn thiết bị, vật tư đúng chủng loại và định mức.

Lựa chọn được công cụ, dụng cụ và thiết bị đo trong hệ thống viễn thông; thực hiện đo kiểm các thông số của mạch điện tử, thiết bị và mạng viễn thông; lựa chọn dịch vụ theo yêu cầu khách hàng.

Xác định được các mối nguy hiểm và áp dụng được các biện pháp an toàn lao động cần thiết tại hiện trường thi công.

Phân tích, đánh giá được các mạch điện tử, thông số kỹ thuật của thiết bị trong hệ thống viễn thông; kiểm tra đánh giá công việc thi công, lắp đặt hệ thống viễn thông.

Sử dụng thành thạo phần mềm AutoCAD, Orcad, Altium để vẽ được các bản vẽ thi công.

Sử dụng thành thạo các công cụ, dụng cụ và thiết bị cầm tay trong thi công lắp đặt và bảo trì, sửa chữa thiết bị đầu cuối viễn thông, thiết bị trong hệ thống an ninh, giám sát, trạm thu phát sóng.

Khảo sát, lựa chọn phương án tháo lắp thi công và bảo trì hệ thống viễn thông; thi công, sửa chữa được các bo mạch điện tử, thiết bị đầu cuối viễn thông, thiết bị trong hệ thống an ninh, thiết bị trong mạng truyền dẫn, trạm thu phát sóng.

Ra cáp, kéo cáp, treo cáp, chốt cáp, lắp đặt và đấu nối được các loại cáp vào tủ node trực, node nhánh, node thuê bao, thiết bị truyền dẫn.

Phân biệt, thi công các loại đầu connector; lắp đặt bộ chia quang vào tủ, hàn nối cáp quang.

Phân tích và xử lý các sự cố kỹ thuật vừa và nhỏ của mạch điện tử, thiết bị và hệ thống viễn thông; sửa lỗi và hoàn thiện quá trình thi công lắp đặt mạch điện tử, hệ thống viễn thông.

1.2.3 Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm.

Có kỹ năng làm việc độc lập hoặc đội nhóm tốt; Hợp tác tốt với đồng nghiệp các khâu khác khi thực hiện công việc; Có kỹ năng giao tiếp tốt.

Bảo quản tốt và chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, dụng cụ, đồ nghề trong thi công lắp đặt, sửa chữa, bảo trì.

Bảo đảm kết quả thực hiện công việc phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, hoàn thành công việc đúng tiến độ.

Vệ sinh sạch sẽ các khu vực thi công lắp đặt, bảo trì, sửa chữa; Quá trình thi công không để dụng cụ, vật tư ngổn ngang gây ách tắc, mất an toàn.

1.2.4 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Mới tốt nghiệp.

- Lắp ráp, bảo trì, sửa chữa thiết bị điện tử viễn thông
- Tư vấn, Thi công lắp đặt, bảo trì mạng thuê bao
- Lắp đặt hệ thống an ninh
- Thiết kế, thi công các loại mạch điện tử
- Bảo dưỡng mạng truyền dẫn quang
- Lắp đặt hạ tầng mạng truyền dẫn
- Lắp đặt trạm thu phát sóng

Sự nghiệp lâu dài.

- Quản đốc trong các nhà máy sản xuất thiết bị Điện tử, viễn thông.
- Chuyên gia tư vấn kỹ thuật kinh doanh thiết bị Điện tử, viễn thông.
- Quản lý, điều hành việc bảo trì thiết bị tại các hộ thuê bao, trạm thu phát sóng, tổng đài, mạng máy tính.
- Quản lý nhóm nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, khai thác sản phẩm mới thuộc lĩnh vực Điện tử, viễn thông.

1.2.5 Khả năng học tập, nâng cao trình độ.

Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tự học, tự cập nhật kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực điện tử truyền thông để nâng cao tay nghề hoặc tự học các kiến thức, kỹ năng chuyên môn kỹ thuật khác để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Sau khi tốt nghiệp người học có thể tiếp tục học liên thông lên trình độ cao hơn trong hệ thống giáo dục của Việt nam, có thể học liên thông lên trình độ cao đúng chuyên ngành, hoặc các chuyên ngành liên quan.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học.

- Số lượng môn học: 44 môn

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 100 Tín chỉ (không tính môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất).
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 26 tín chỉ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 74 tín chỉ
- Tổng số giờ học là 2400 giờ, trong đó lý thuyết là 761 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm là 1539 giờ; kiểm tra 100 giờ.

3. Nội dung chương trình.

Mã MH/ MD	Tên môn học, học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập(giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	26	420	162	232	26
223008	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
229126	Tin học	3	75	15	58	2
222033	Toán ứng dụng A	3	45	13	29	3
234012	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
224003	Anh văn 1	3	45	18	24	3
224004	Anh văn 2	3	45	18	24	3
224016	Anh văn 3	3	45	18	24	3
Môn học Kỹ năng mềm (Chọn 1 trong 3 môn)		2	30	6	21	3
222039	Kỹ năng mềm 1	2	30	6	21	3
222040	Kỹ năng mềm 2	2	30	6	21	3
222041	Kỹ năng mềm 3	2	30	6	21	3
Môn học Giáo dục thể chất 1 (Chọn 1 trong 5 môn)		2	30	4	24	2
234002	Bóng chuyền 1	2	30	4	24	2
234006	Bóng đá 1	2	30	4	24	2
234007	Bóng rổ 1	2	30	4	24	2
234008	Cầu lông 1	2	30	4	24	2
234009	Aerobic 1	2	30	4	24	2
Môn học Giáo dục thể chất 2 (Chọn 1 trong 5 môn)		2	30	4	24	2
234003	Bóng chuyền 2	2	30	4	24	2
234010	Bóng đá 2	2	30	4	24	2
234011	Bóng rổ 2	2	30	4	24	2
234013	Cầu lông 2	2	30	4	24	2
234014	Aerobic 2	2	30	4	24	2
Môn chung tự chọn (Chọn 1 trong 4 môn)		2	30	15	13	2
226035	Soạn thảo văn bản	2	30	10	18	2
222013	Phương pháp luận NCKH	2	30	17,5	10	2,5

222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	15	13	2
228160	AutoCad (điện)	2	60	12	46	2
II	Các môn học chuyên môn	74	1980	608	1298	74
II.1	Môn học cơ sở	18	390	144	228	18
228090	An toàn điện và môi trường công nghiệp	2	30	17	11	2
228255	Kỹ thuật điện tử	2	30	24	4	2
228261	Kỹ thuật số	2	30	24	4	2
228056	Thực tập điện cơ bản	2	60	0	58	2
228057	Thực tập điện tử cơ bản	2	60	12	46	2
228060	Thực tập kỹ thuật số	2	60	12	46	2
228040	Mạch điện	3	45	35	7	3
228252	Vi điều khiển	3	75	20	52	3
II.2	Môn học chuyên môn	47	1275	403	825	47
228215	Đồ án điện tử viễn thông	1	45	5	39	1
228309	Hệ thống thông tin quang	2	30	24	4	2
228136	Hệ thống thu phát vô tuyến	2	30	24	4	2
228180	Kỹ thuật chuyển mạch	2	30	24	4	2
228128	Kỹ thuật truyền sóng và anten	2	30	24	4	2
228127	Nhập môn Kỹ thuật điện tử viễn thông	2	30	24	4	2
228285	Thông tin di động	2	30	24	4	2
228145	Xử lý tín hiệu số	2	30	24	4	2
228345	Hệ thống IoT (Internet Of Things)	2	60	12	46	2
228346	Lắp đặt hệ thống an ninh	2	60	12	46	2
228183	Thiết kế mạch điện tử	2	60	12	46	2
228347	Thực tập điện tử nâng cao	2	60	12	46	2
228132	Thực tập mạng máy tính, viễn thông	2	60	12	46	2
228284	Thực tập sửa chữa thiết bị viễn thông	2	60	12	46	2
228131	Thực tập thiết bị viễn thông đầu cuối	2	60	12	46	2
228310	Ghép kênh tín hiệu	3	75	22	50	3
228283	Truyền số liệu	3	75	22	50	3
228271	Lập trình điều khiển trên thiết bị di động Android	3	90	36	51	3
228312	Thực tập mạng truyền dẫn	3	90	36	51	3
228347	Thực tập tốt nghiệp (Điện tử truyền thông)	6	270	30	234	6
II.3	Khóa luận tốt nghiệp	5	225	25	195	5
	<i>Tự chọn 1</i>					
228149	Đồ án tốt nghiệp (Điện tử truyền thông)	5	225	25	195	5
	<i>Tự chọn 2</i>					
228171	Chuyên đề công nghệ viễn thông	3	75	22	50	3
228151	Tổng đài điện tử	2	30	24	4	2
II.4	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	30	15	13	2
228134	Anh văn chuyên ngành (Điện tử truyền thông)	2	30	15	13	2
II.5	Các môn học chuyên môn tự chọn	2	60	12	46	2

	(Chọn 1 môn)					
228274	Chuyên đề kỹ thuật cảm biến	2	60	6	52	2
228018	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	2	30	15	13	2
228105	Năng lượng tái tạo	2	60	6	52	2
228344	Thực tập hệ thống điện nhà thông minh	2	60	12	46	2
	Tổng cộng	100	2400	761	1539	100

4. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Mã MD/ MH	Tên môn học, học phần	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
				Tổng số	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
Học kỳ 1: 17 Tín chỉ (không tính môn học GDQP và AN)							
Môn học bắt buộc			17	315	140	159	16
1	228255	Kỹ thuật điện tử	2	30	24	4	2
2	228261	Kỹ thuật số	2	30	24	4	2
3	228127	Nhập môn Kỹ thuật điện tử viễn thông	2	30	24	4	2
4	224003	Anh văn 1	3	45	18	24	3
5	228040	Mạch điện	3	45	35	7	3
6	228056	Thực tập điện cơ bản	2	60	0	58	2
7	229126	Tin học	3	75	15	58	2
8	234012	Giáo dục quốc phòng và an ninh	5	75	36	35	4
Học kỳ 2: 18 Tín chỉ (không tính môn học GDTC)							
Môn học bắt buộc			18	390	102	269	19
9	228090	An toàn điện và môi trường công nghiệp	2	30	17	11	2
10	224004	Anh văn 2	3	45	18	24	3
11	222033	Toán ứng dụng A	3	45	13	29	3
12	228183	Thiết kế mạch điện tử	2	60	12	46	2
13	228057	Thực tập điện tử cơ bản	2	60	12	46	2
14	228060	Thực tập kỹ thuật số	2	60	12	46	2
15	228131	Thực tập thiết bị viễn thông đầu cuối	2	60	12	46	2
Môn học Kỹ năng mềm (Chọn 1 môn)			2	30	6	21	3
16.1	222039	Kỹ năng mềm 1	2	30	6	21	3
16.2	222040	Kỹ năng mềm 2	2	30	6	21	3
16.3	222041	Kỹ năng mềm 3	2	30	6	21	3
Môn học Giáo dục thể chất 1 (Chọn 1 môn)			2	30	4	24	2
17.1	234002	Bóng chuyền 1	2	30	4	24	2
17.2	234006	Bóng đá 1	2	30	4	24	2
17.3	234007	Bóng rổ 1	2	30	4	24	2

17.4	234008	Cầu lông 1	2	30	4	24	2
17.5	234009	Aerobic 1	2	30	4	24	2
Học kỳ 3: 19 Tín chỉ (không tính môn học GDTC)							
Môn học bắt buộc			17	345	138	190	17
18	228128	Kỹ thuật truyền sóng và anten	2	30	24	4	2
19	226020	Pháp luật	2	30	18	10	2
20	228145	Xử lý tín hiệu số	2	30	24	4	2
21	224016	Anh văn 3	3	45	18	24	3
22	228347	Thực tập điện tử nâng cao	2	60	12	46	2
23	228283	Truyền số liệu	3	75	22	50	3
24	228252	Vi điều khiển	3	75	20	52	3
Môn học chung tự chọn			2	30	15	13	2
25.1	226035	Soạn thảo văn bản	2	30	10	18	2
25.2	222013	Phương pháp luận NCKH	2	30	18,5	10	2,5
25.3	222017	Tiếng Việt thực hành B	2	30	15	13	2
25.4	228160	AutoCad (điện)	2	60	12	46	2
Môn học Giáo dục thể chất 2 (Chọn 1 môn)			2	30	4	24	2
26.1	234003	Bóng chuyền 2	2	30	4	24	2
26.2	234010	Bóng đá 2	2	30	4	24	2
26.3	234011	Bóng rổ 2	2	30	4	24	2
26.4	234013	Cầu lông 2	2	30	4	24	2
26.5	234014	Aerobic 2	2	30	4	24	2
Học kỳ 4: 18 Tín chỉ							
Môn học bắt buộc			18	435	157	260	18
27	228134	Anh văn chuyên ngành (Điện tử truyền thông)	2	30	24	4	2
28	228309	Hệ thống thông tin quang	2	30	24	4	2
29	228180	Kỹ thuật chuyên mạch	2	30	24	4	2
30	228345	Hệ thống IoT (Internet Of Things)	2	60	12	46	2
31	228132	Thực tập mạng máy tính, viễn thông	2	60	12	46	2
32	228348	Thực tập sửa chữa thiết bị viễn thông	2	60	12	46	2
33	228310	Ghép kênh tín hiệu	3	75	22	50	3
34	228271	Lập trình điều khiển trên thiết bị di động Android	3	90	36	51	3
Học kỳ 5: 17 Tín chỉ							
Môn học bắt buộc			15	330	142	173	15
35	228136	Hệ thống thu phát vô tuyến	2	30	24	4	2
36	228285	Thông tin di động	2	30	24	4	2
37	228215	Đồ án điện tử viễn thông	1	45	5	39	1
38	228311	Lắp đặt hệ thống an ninh	2	60	12	46	2
39	223008	Giáo dục Chính trị	5	75	41	29	5
40	228312	Thực tập mạng truyền dẫn	3	90	36	51	3
Môn học chuyên môn tự chọn (Chọn 1 môn)			2	60	12	46	2

41.1	228018	Đo lường và điều khiển bằng máy tính	2	30	15	13	2
41.2	228274	Chuyên đề kỹ thuật cảm biến	2	60	6	52	2
41.3	228105	Năng lượng tái tạo	2	60	6	52	2
41.4	228344	Thực tập hệ thống điện nhà thông minh	2	60	12	46	2
Học kỳ 6: 11 Tín chỉ							
Môn học bắt buộc			6	270	30	234	6
42	228347	Thực tập tốt nghiệp (Điện tử truyền thông)	6	270	30	234	6
Môn học Khoa luận tốt nghiệp tự chọn			5	225	25	195	5
<i>Tự chọn 1</i>							
43.1	228149	Đồ án tốt nghiệp (Điện tử truyền thông)	5	225	25	195	5
<i>Tự chọn 2</i>							
43.2	228151	Tổng đài điện tử	2	30	24	4	2
43.3	228171	Chuyên đề công nghệ viễn thông	3	75	22	50	3

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

5.1 Hướng dẫn chung.

- Môn Giáo dục thể chất 1,2, sinh viên có thể chọn học 1 trong 5 môn học: bóng chuyền, bóng đá, bóng rổ, cầu lông, aerobic. Sinh viên không được chọn 2 môn khác nhau tính chất trong GDTC1 và GDTC2 (ví dụ: không được chọn bóng chuyền 1 cho GDTC1 và bóng đá 2 cho GDTC2).

- Các môn học tại doanh nghiệp bao gồm các môn học sau: Chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp, Thực tập tốt nghiệp. Tùy vào tình hình thực tế mà bố trí học các môn sau tại doanh nghiệp hoặc tại trường:

- + Đồ án tốt nghiệp
- + Thực tập điện tử nâng cao
- + Lắp đặt hệ thống an ninh
- + Thực tập mạng truyền dẫn
- + Thực tập sửa chữa thiết bị viễn thông

- Môn chuyên đề thực tế tại doanh nghiệp (1TC) có thể tổ chức vào học kì 3 hoặc các học kỳ hè.

- Môn thực tập tốt nghiệp (6TC), sinh viên đi thực tập tại doanh nghiệp trong thời gian 2 tháng. (Có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6), sau khi đã hoàn thành tất cả các môn học có trong chương trình đào tạo.

- Đồ án tốt nghiệp có thể thực hiện ở học kỳ 5 hoặc 6. Sinh viên làm Đồ án tốt nghiệp được thực hiện song song quá trình đi thực tập tốt nghiệp.

5.2 Thi kết thúc môn học.

- Các môn học, tùy vào tính chất mà được tổ chức trải cả học kỳ hoặc ½ học kỳ. Khi kết thúc môn, Nhà trường tổ chức kỳ thi kết thúc môn học cho các sinh viên đảm bảo đủ điều kiện tham dự thi kết thúc môn học căn cứ theo chương trình mỗi môn học quy định. Trường chỉ tổ chức một kỳ thi, không có kỳ thi lại.

- Trường thực hiện đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo thang điểm 10.

- Điểm tích lũy là điểm của mỗi môn học có kết quả từ 5,0 điểm trở lên.

- Hình thức thi kết thúc môn học: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên được quy định trong chương trình môn học. Sinh viên cần tham khảo chương trình môn học trước khi đăng ký các môn cho mỗi học kỳ.
- Thời gian thi kết thúc môn học tùy theo tính chất môn học. Thông thường thời gian thi từ 60 phút đến 120 phút.

5.3 Xét và công nhận tốt nghiệp.

Sinh viên được xét tốt nghiệp khi đạt được tất cả các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số môn học trong chương trình đào tạo quy định từ đầu khóa học;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,00 trở lên;
- Đã đạt các môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất;
- Có chứng chỉ Ngoại ngữ và Tin học theo chuẩn đầu ra quy định.

Lưu ý: Các điều kiện về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ được quy định cụ thể tại website Trường www.hitu.edu.vn

5.4 Các chú ý khác.

5.4.1 Các đơn vị thực thi chương trình đào tạo.

Các đơn vị thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong quy chế của trường. Các vấn đề cần chú ý thực hiện bao gồm:

- Tập huấn triển khai thực hiện chương trình nhằm đảm bảo cho cả người dạy, người học và nhà quản lý hiểu đúng, đầy đủ nội dung chương trình để thống nhất thực hiện. Các đơn vị lập kế hoạch để triển khai chuẩn bị và tổ chức dạy học.
- Tổ chức khai giảng; bế giảng; đánh giá các điều kiện trước khoá học để có cơ sở đánh giá chương trình sau này.
- Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo chương trình được thực hiện theo các điều kiện, yêu cầu đã đề ra.
- Sơ kết, đánh giá chương trình dạy học từng năm và kết thúc khóa học để thực hiện các hoạt động sửa đổi, điều chỉnh chương trình và các tài liệu dạy học. Quản lý mục tiêu đào tạo, kiểm soát chất lượng nhằm đạt mục tiêu ban đầu của chương trình.
- Cách tổ chức lớp học: Lý thuyết, thực hành, cộng đồng, thực tế ... được cụ thể về địa điểm tổ chức học tập, điều kiện thực hiện môn học đã ghi rõ trong chương trình môn học. Các đơn vị liên quan cần thực hiện chuẩn bị tất cả các yêu cầu của môn học để triển khai chương trình đào tạo này.

5.4.2 Giảng viên, cố vấn học tập.

- Giảng viên giảng dạy các môn học lý thuyết và thực hành đảm bảo tiêu chuẩn quy định do Bộ LĐTĐ ban hành.
- Giảng viên chuyên ngành, cố vấn học tập cần thấu hiểu cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo trước khi đảm nhiệm thực thi chương trình.
- Quản lý kế hoạch dạy-học: Mỗi giảng viên khi lên lớp đều phải có kế hoạch dạy-học. Kế hoạch dạy-học được biên soạn trên cơ sở chương trình môn học. Kế hoạch dạy học là văn bản pháp lý đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên. Kế hoạch dạy-học cần thường xuyên cập nhật thông tin mới, sinh động.
- Giảng viên cung cấp thông tin cho sinh viên về chương trình môn học, phương pháp tổ chức giảng dạy, cách thức đánh giá kết quả môn học trước khi giảng dạy.

- Giảng viên đánh giá chương trình môn học, tính tương thích của môn học với chương trình đào tạo, các điều kiện thực hiện và chất lượng môn học khi kết thúc môn học theo kế hoạch đánh giá chương trình của khoa/trường.
- Cố vấn học tập cung cấp hướng dẫn cho sinh mục tiêu chương trình, sơ đồ cây chương trình, điều kiện tốt nghiệp và các vấn đề liên quan trong thời gian thực hiện khóa học. Ngoài ra, Cố vấn học tập cần thực hiện những vấn đề liên quan chương trình có chỉ rõ trong Sổ tay cố vấn học tập.
- Cố vấn học tập cần tổ chức các cuộc họp định hướng cho sinh viên trước khi thực hiện chương trình và khóa học.

5.4.3 Sinh viên.

- Sinh viên cần tham dự tất cả các cuộc họp với Cố vấn học tập theo quy định của Trường.
- Ngoài các buổi họp với Cố vấn học tập, sinh viên cần đọc kỹ chương trình đào tạo mà đặc biệt là mục tiêu và cây chương trình. Các thông tin về chương trình, cách thức giải quyết các sự vụ trong khóa học được chỉ ra trong Sổ tay sinh viên.
- Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký một số tín chỉ các môn tự chọn trong chuyên ngành hoặc ngoài chuyên ngành. Tuy nhiên, những môn ngoài chuyên ngành (không có trong chương trình) sẽ không được tính điểm trung bình của khóa học mà chỉ thể hiện trên bảng điểm.
- Sinh viên sẽ không được rút khỏi các môn học đã đăng ký ngoài thời hạn nhà trường cho phép. Trong trường hợp đặc biệt, phải có ý kiến của Cố vấn học tập.
- Sinh viên phải thực hiện các bài tập, bài viết, ... theo quy định trong chương trình môn học khi học các môn học đã đăng ký. Thời lượng tham dự học lý thuyết trên lớp/phòng thực hành do từng môn học quy định trong chương trình môn học.
- Trong trường hợp điểm trung bình học kỳ/khóa học thấp hơn quy định, sinh viên sẽ bị đình chỉ khóa học (sinh viên cần tham khảo cụ thể quy định trong Sổ tay sinh viên).
- Tính liêm chính trong học thuật: Bất kỳ hành vi sai trái nào trong học tập, bao gồm gian lận, bịa đặt, đạo văn, can thiệp, vi phạm các quy tắc của khóa học hoặc tạo điều kiện cho sự thiếu trung thực trong học tập, sẽ được Trường xử lý và kỷ luật.
- Khi đã tích lũy đủ điều kiện tốt nghiệp, sinh viên hãy nộp đơn đề nghị xét tốt nghiệp cho đủ sớm hơn thời gian quy định của khóa học.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

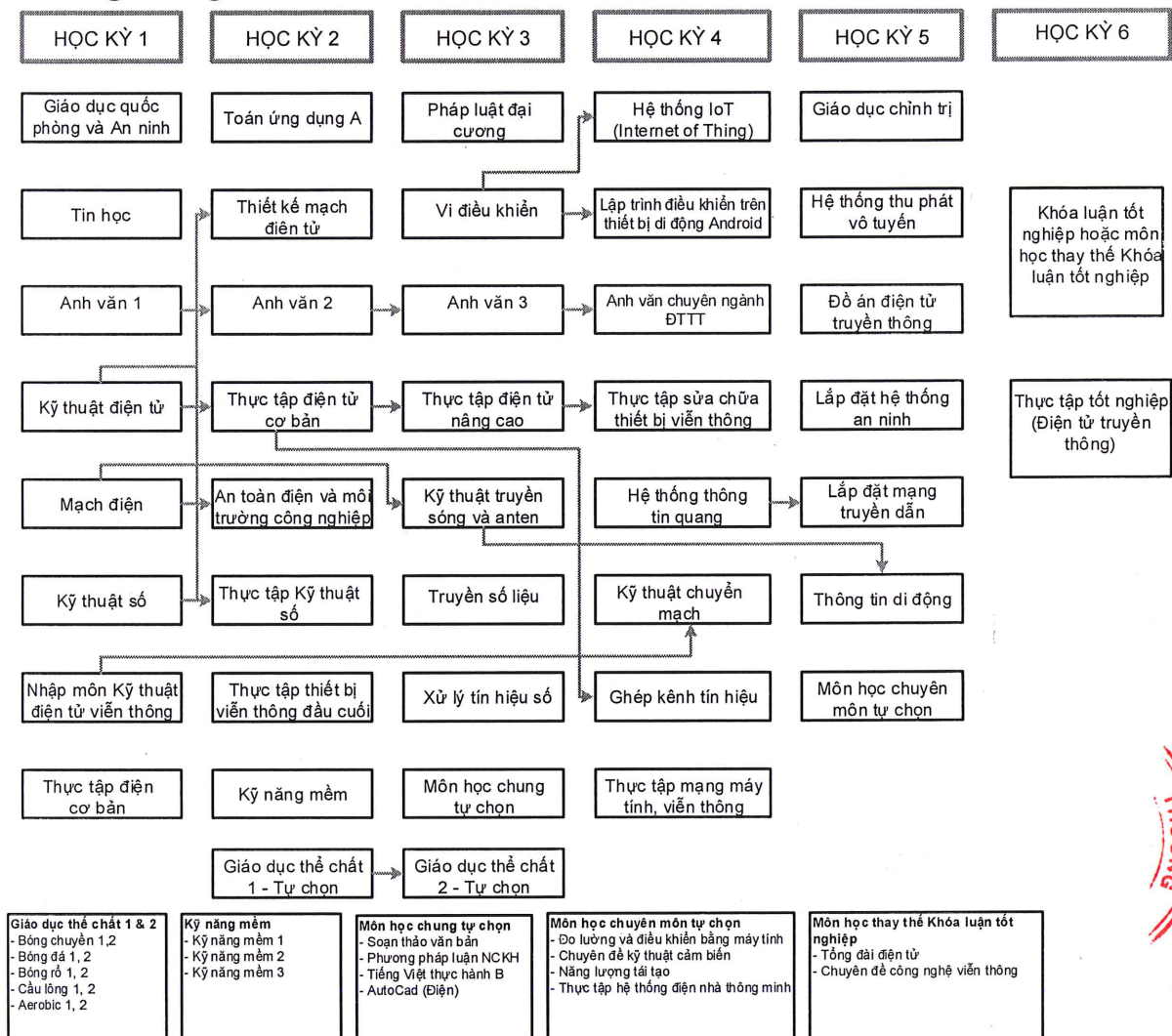
Trưởng khoa



Lâm Quang Chuyên

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành nghề: Công nghệ Kỹ thuật Điện tử, Truyền thông
Mã ngành, nghề: 6510312



THƯƠNG

